

Số: 01-08/2026/QBS-CBTT

Hải Phòng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2026 đã được kiểm toán với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: QBS
- Địa chỉ: Số 23 Lô 01 Khu 97 Bạch Đằng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0225 626 3333 Fax: 0225 3533 679
- Email: info@quangbinhjsc.com.vn Website: www.quangbinhjsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên đã được kiểm toán năm 2026
 - ☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - ☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - ☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).
- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:
 - + Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán):
 - ☒ Có ☐ Không
 - Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:
 - ☒ Có ☐ Không
 - + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2026):
 - ☐ Có ☒ Không
 - Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:
 - ☐ Có ☐ Không
 - + Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:
 - ☐ Có ☒ Không
 - Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:
 - ☐ Có ☐ Không
 - + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:
 - ☒ Có ☐ Không
 - Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:
 - ☒ Có ☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 14/08/2026 tại đường dẫn: <https://quangbinhjsc.com.vn/news/672-bao-cai-tai-chinh-ban-nien-nam-2026-da-duoc-kiem-toan>

Tài liệu đính kèm:

- BCTC bán niên đã được kiểm toán năm 2026
- Văn bản giải trình

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Thị Yến Chi



PKF – TTG

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	6 - 28
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	6 - 7
Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình là công ty cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200730878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng (nay là Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng) cấp lần đầu ngày 12/03/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 33 do Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/07/2025.

2. Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ban Điều hành

Họ và tên:

- Bà Trần Thị Yến Chi
- Bà Hà Thị Mai Hương
- Bà Lê Thị Thanh Hải

Chức vụ:

- Chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên:

- Bà Đặng Thị Phương Thảo
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang
- Bà Trần Thị Thu Trang

Chức vụ:

- Trưởng ban
- Thành viên
- Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên:

- Ông Hoàng Văn Hưng
- Ông Nguyễn Văn Trung

Chức vụ:

- Tổng Giám đốc
- Kế toán trưởng

3. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này là Bà Trần Thị Yến Chi - Chủ tịch hội đồng quản trị.

4. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Điều hành Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG được bổ nhiệm là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

7. Công bố trách nhiệm của Ban Điều hành đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 30/06/2026 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở giả định hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép và lưu trữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và để làm cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Ngoài ra, Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản của Công ty và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các quy định khác có liên quan.

8. Ý kiến của Ban Điều hành

Theo ý kiến của Ban Điều hành Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hải Phòng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

THAY MẶT BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THỊ YẾN CHI

Số: 04 /2026/BCSX/TTG.KD9

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông

Ban Điều hành và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14/08/2026, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30/06/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, được trình bày từ trang 06 đến trang 28.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do Kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận

Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026, Chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản công nợ: Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn và Phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 01/01/2026 với số tiền lần lượt là 524,9 tỷ VND; 128,8 VND và 7,3 tỷ VND cũng như thư xác nhận tại ngày 30/06/2026 với số tiền lần lượt khoảng 524,9 tỷ VND; 127,9 tỷ VND và 7,1 tỷ VND. Các thủ tục kiểm toán thay thế không đem lại cơ sở để chúng tôi đánh giá tính hiện hữu, tính đầy đủ và tính giá trị của các khoản công nợ nêu trên. Đồng thời chúng tôi cũng không có cơ sở đánh giá tính đầy đủ và giá trị của các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với giá trị lần lượt khoảng 430,6 tỷ VND và 417,4 tỷ VND tại ngày 30/06/2026 và 01/01/2026. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản phải thu, các khoản dự phòng nêu trên cũng như các bút toán điều chỉnh (nếu có) trên báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

CA

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận (tiếp theo)

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty lỗ một khoản 14,3 tỷ VND. Tại thời điểm 30/06/2026 và 31/12/2025, Lỗ lũy kế của Công ty lần lượt khoảng 494 tỷ và 480 tỷ VND, tương ứng với 71% và 69% vốn chủ sở hữu. Đồng thời, tại thời điểm phát hành Báo cáo này Công ty đang bị cưỡng chế hóa đơn do không hoàn thành các nghĩa vụ về thuế. Các yếu tố này, cùng với vấn đề được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 2.2, cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về giả định hoạt động liên tục của Công ty đã phù hợp hay chưa.

Từ chối đưa ra kết luận

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kết luận. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình đã được soát xét bởi một công ty kiểm toán độc lập khác. Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra kết luận đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ này tại Báo cáo soát xét số 21071/2025/BCSX/IAV ngày 14 tháng 08 năm 2025.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến từ chối đối với Báo cáo tài chính này tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 21071/2025/BCTC/IAV ngày 28 tháng 03 năm 2026.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026

**THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN PKF-TTG**



Nguyễn Ngọc Tú

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2305-2023-330-1

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường
 Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30/06/2026

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		232.986.993.888	247.124.683.015
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	10.279.139.102	10.388.382.425
Tiền	111		279.139.102	388.382.425
Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		222.611.362.194	236.670.696.311
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	524.954.001.123	524.972.700.280
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	127.987.268.893	128.842.268.893
Phải thu ngắn hạn khác	135	5.4	297.223.471	289.826.211
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	5.7	(430.627.131.293)	(417.434.099.073)
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		96.492.592	65.604.279
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	5.5	1.687.945	366.046
Thuế GTGT được khấu trừ	162		92.884.647	65.238.233
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	163	5.10	1.920.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.754.111.887	8.031.165.231
II. Tài sản cố định	220		7.754.111.887	8.031.165.231
Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	7.754.111.887	8.031.165.231
- Nguyên giá	222		15.377.198.132	15.377.198.132
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.623.086.245)	(7.346.032.901)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		240.741.105.775	255.155.848.246

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường
Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30/06/2026

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		29.475.705.230	29.491.561.366
I. Nợ ngắn hạn	310		29.475.705.230	29.491.561.366
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	7.100.289.893	7.319.977.255
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.9	148.140.843	1.920.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	5.10	2.991.187.224	2.959.551.085
Phải trả người lao động	315		77.777.460	74.769.000
Phải trả ngắn hạn khác	320	5.11	765.085.673	742.119.889
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	5.12	10.617.000.000	10.617.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		7.776.224.137	7.776.224.137
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.13	211.265.400.545	225.664.286.880
Vốn góp của chủ sở hữu	411		693.299.280.000	693.299.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		693.299.280.000	693.299.280.000
Thặng dư vốn	412		(3.249.100.000)	(3.249.100.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		15.692.449.297	15.692.449.297
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(494.477.228.752)	(480.078.342.417)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		(480.078.342.417)	(401.713.233.781)
- LNST chưa phân phối kỳ này	420b		(14.398.886.335)	(78.365.108.636)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		240.741.105.775	255.155.848.246

Hải Phòng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN THỊ THANH THÚY

NGUYỄN VĂN TRUNG

TRẦN THỊ YẾN CHI

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	75.000.000	75.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		75.000.000	75.000.000
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	44.728.614	44.728.614
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.271.386	30.271.386
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	6.3	125.286.719	94.329.943
8. Chi phí tài chính	23	6.4	-	86.027.653
- Trong đó: Chi phí đi vay	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	18.062.372
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	14.446.289.230	13.891.327.265
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(14.290.731.125)	(13.870.815.961)
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32	6.5	108.155.210	221.479.342
14. Lợi nhuận khác	40		(108.155.210)	(221.479.342)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(14.398.886.335)	(14.092.295.303)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(14.398.886.335)	(14.092.295.303)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	(208)	(203)

Hải Phòng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)



NGUYỄN THỊ THANH THÚY

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)



NGUYỄN VĂN TRUNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)



TRẦN THỊ YẾN CHI

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(14.398.886.335)	(14.092.295.303)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		277.053.344	308.848.206
Các khoản dự phòng	03		13.193.032.220	12.592.544.130
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(11.352.322)	63.013.872
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(113.934.397)	(94.329.943)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.054.087.490)	(1.222.219.038)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		848.087.805	1.674.299.210
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		60.678.831	341.725.154
Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(1.321.899)	971.971
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(76.760.000)	(863.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(223.402.753)	(68.722.703)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		113.934.397	94.329.943
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		113.934.397	94.329.943
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(109.468.356)	25.607.240
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	10.388.382.425	10.224.908.453
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		225.033	570.636
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	10.279.139.102	10.251.086.329

Hải Phòng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN THỊ THANH THÚY

NGUYỄN VĂN TRUNG



TRẦN THỊ YẾN CHI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200730878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng (nay là Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng) đăng ký cấp lần đầu ngày 12/03/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 33 do Sở tài chính Thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/07/2025.

Vốn điều lệ của Công ty là 693.299.280.000 đồng (Sáu trăm chín mươi ba tỷ hai trăm chín mươi chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), tương đương 69.329.928 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là QBS từ ngày 17/05/2021.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là: kinh doanh thương mại và dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Các hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại bao gồm:

- Dịch vụ xuất khẩu hàng hóa; Bán buôn phân bón, bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Kho bãi và lưu trữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Tại ngày 30/06/2026, Công ty có 1 đơn vị thành viên (tại ngày 01/01/2026, Công ty có 1 đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc), cụ thể như sau:

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc:

Tên các đơn vị thành viên	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình – Quảng Bình	Quảng Bình	Thương mại và dịch vụ

1.6. Số lượng người lao động

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2026 là 11 người (tại ngày 31/12/2025 là 11 người).

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN VÀ GIẢ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**2.1. Kỳ kế toán, đơn vị sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (“VND”).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

2.2. Giả định cơ sở hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng Công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty lỗ một khoản 14,3 tỷ VND. Tại thời điểm 30/06/2026 và 31/12/2025, Lũy kế của Công ty lần lượt khoảng 494 tỷ và 480 tỷ VND, tương ứng với 71% và 69% vốn chủ sở hữu, Khoản vay và nợ thuê tài chính với giá trị 10.617.000.000 đồng đã quá hạn thanh toán. Đồng thời, tại thời điểm phát hành Báo cáo này Công ty đang bị cưỡng chế hóa đơn do không hoàn thành các nghĩa vụ về thuế. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai.

Trong kỳ hoạt động tài chính của Công ty doanh thu công ty ở mức rất nhỏ, không phát sinh các hoạt động kinh doanh và lợi nhuận gộp thấp chưa đủ bù đắp các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp. Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang tìm kiếm các hoạt động kinh doanh mới hiệu quả hơn. Do đó, Ban Điều hành Công ty vẫn đang tiến hành lập Báo cáo tài chính trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Theo đó, Báo cáo tài chính giữa niên độ này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3.2. Áp dụng hướng dẫn mới về Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 27/10/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200;
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200.

Theo đánh giá của Ban Giám đốc, việc áp dụng Thông tư 99 trong kỳ kế toán hiện tại không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ch

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Sau đây là các chính sách kế toán quan trọng được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này

Các chính sách kế toán được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này là nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của năm gần nhất.

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán từ 01 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4.4. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty được ước tính như sau:

- | | |
|------------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa vật kiến trúc | 06 - 25 năm |
| - Máy móc thiết bị: | 05 - 15 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn: | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý | 03 - 07 năm |

4.5. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải trả cho người bán của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.6. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các bên góp vốn sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và thông qua bởi Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức được chia từ lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ góp vốn của từng cổ đông và được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

4.8. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên góp vốn khi được chuyển đổi thành/ thành lập công ty cổ phần. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá tái phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần thứ 33 ngày 23/07/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp, vốn điều lệ của Công ty là 693.299.280.000 VND được chia thành 69.329.928 cổ phần. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các bên góp vốn sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và thông qua bởi Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4.9. Thuế***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Hàng hóa, dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp chịu mức thuế suất thuế GTGT theo quy định thuế hiện hành.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong kỳ kế toán và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được chấp nhận là chi phí hợp lý, hợp lệ cho mục đích tính thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) trong kỳ kế toán là chi phí thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng trong kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

4.10. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận, đồng thời xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó. Doanh thu dịch vụ tư vấn được ghi nhận trên cơ sở giá trị hoá đơn tài chính được phát hành, biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành và được khách hàng chấp nhận thanh toán.
- (ii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ cổ tức và lợi nhuận được chia, lãi tiền gửi, lãi cho vay. Tiền lãi được xác định trên cơ sở dồn tích dựa trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu (Trường hợp Công ty cổ phần) chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Ch

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

4.11. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu cung cấp dịch vụ và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

4.12. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá và các khoản chi phí hoạt động tài chính khác không được vốn hoá theo quy định phát sinh trong kỳ kế toán.

4.13. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

4.14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (sau khi đã trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi trích lập trong năm) với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

4.15. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp hàng hoá, dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp hàng hoá, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác

Công ty có hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ cho thuê xe, các hoạt động này được thực hiện theo một quy trình chung và hoạt động trên một khu vực địa lý duy nhất (Thành phố Hải Phòng). Do đó, theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận, Công ty không cần lập Báo cáo bộ phận.

4.16. Các bên liên quan

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan bao gồm:

- Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
- Tiền mặt	67.568.876	4.467.686
- Tiền gửi không kỳ hạn	211.570.226	383.914.739
- Các khoản tương đương tiền (*)	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	10.279.139.102	10.388.382.425

(*) Tại ngày 30/06/2026, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng có giá trị 10.000.000.000 đồng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng với lãi suất 2,4%/năm. Đây là hợp đồng tiền gửi ký quỹ có kỳ hạn nhằm mục đích đảm bảo thực hiện điều kiện kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số B 09a – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.2. Phải thu của khách hàng

	30/06/2026 (VND)		01/01/2026 (VND)	
- Phải thu khách hàng ngắn hạn	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
+ Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Nhật Thụy	524.954.001.123	(385.363.365.778)	524.972.700.280	(372.170.333.558)
+ Công ty TNHH Thương mại và đầu tư Hoàng Cầu	9.595.261.492	(9.595.261.492)	9.595.261.492	(9.595.261.492)
+ Công ty Cổ phần thương mại Abavia Việt Nam	130.805.750.000	(116.583.080.000)	130.805.750.000	(116.583.080.000)
+ Công ty Cổ phần Phát triển phân bón Đình vũ	166.445.828.800	(75.370.545.450)	166.445.828.800	(63.775.389.110)
+ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Nội	107.316.072.995	(107.316.072.995)	107.316.072.995	(107.316.072.995)
+ Phải thu khách hàng khác	99.040.155.500	(69.328.108.850)	99.040.155.500	(67.831.969.150)
Cộng	11.750.932.336	(7.170.296.991)	11.769.631.493	(7.068.560.811)
	524.954.001.123	(385.363.365.778)	524.972.700.280	(372.170.333.558)

5.3. Trả trước cho người bán

	30/06/2026 (VND)		01/01/2026 (VND)	
- Trả trước cho người bán khác	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
+ Công ty Cổ phần Hóa chất Phúc Lâm	127.987.268.893	(45.114.548.893)	128.842.268.893	(45.114.548.893)
+ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đức Nguyễn	4.465.825.912	(4.465.825.912)	4.465.825.912	(4.465.825.912)
+ Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Trần Trang	38.406.500.000	(38.406.500.000)	38.406.500.000	(38.406.500.000)
+ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Nội	19.844.000.000	-	20.599.000.000	-
+ Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Bách Việt Hà Nội	56.145.000.000	-	56.145.000.000	-
+ Trả trước cho người bán khác	5.410.000.000	-	5.410.000.000	-
Cộng	3.715.942.981	(2.242.222.981)	3.815.942.981	(2.242.222.981)
	127.987.268.893	(45.114.548.893)	128.842.268.893	(45.114.548.893)

Ch

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Mẫu số B 09a – DN

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.4. Phải thu khác

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
- Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Giá trị ghi sổ 297.223.471	Giá trị dự phòng (149.216.622)
+ Ký quỹ, ký cược	112.500.000	-
+ CANOPUS INTER-TRADE PTE LTD	149.216.622	(149.216.622)
+ Phải thu về lãi tiền gửi	35.506.849	-
Cộng	297.223.471	(149.216.622)

5.5. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
Công cụ, dụng cụ	1.687.945	366.046
Cộng	1.687.945	366.046

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Mẫu số B 09a – DN

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	11.214.964.082	397.272.773	2.933.840.453	831.120.824	15.377.198.132
Số dư cuối kỳ	11.214.964.082	397.272.773	2.933.840.453	831.120.824	15.377.198.132
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	(3.427.284.113)	(397.272.773)	(2.694.395.785)	(827.080.230)	(7.346.032.901)
Khấu hao trong kỳ	(198.571.908)	-	(74.440.842)	(4.040.594)	(277.053.344)
Số dư cuối kỳ	(3.625.856.021)	(397.272.773)	(2.768.836.627)	(831.120.824)	(7.623.086.245)
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	7.787.679.969	-	239.444.668	4.040.594	8.031.165.231
Tại ngày cuối kỳ	7.589.108.061	-	165.003.826	-	7.754.111.887
Tại ngày 30/06/2026, Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.525.943.133 đồng. (tại ngày 31/12/2025 là 3.445.131.633 đồng)					

Ch



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số B 09a – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.7. Nợ xấu

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc có thể thu hồi VND
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán				
- Công ty Cổ phần Phát triển Phân bón Đình Vũ	107.316.072.995	-	(107.316.072.995)	107.316.072.995
- Công ty Cổ phần Thương mại Abavia Việt Nam	166.805.828.800	91.435.283.350	(75.370.545.450)	166.805.828.800
- Công ty SW Intertrade Trading	4.486.106.650	414.734.950	(4.071.371.700)	4.486.106.650
- Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hoàng Cầu	130.805.750.000	14.222.670.000	(116.583.080.000)	130.805.750.000
- Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn - VT	38.406.500.000	-	(38.406.500.000)	38.406.500.000
- Công ty Cổ phần XNK Hà Nội	99.040.155.500	29.712.046.650	(69.328.108.850)	99.040.155.500
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán khác	19.551.452.298	-	(19.551.452.298)	19.551.452.298
Cộng	566.411.866.243	135.784.734.950	(430.627.131.293)	566.411.866.243
				148.977.767.170
				(417.434.099.073)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số B 09a – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.8. Phải trả người bán

- Phải trả các nhà cung cấp
 - + Công ty Cổ phần công nghiệp lạnh Hưng Trí
 - + Chi nhánh Công ty Cổ phần vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất tại Hải Phòng
 - + Công ty Cổ phần DAP-VINACHEM
 - + FAGRO INTERNATIONAL TRADING FZE
 - + Các khách hàng khác
- Cộng

30/06/2026 (VND)	Giá trị	01/01/2026 (VND)	Giá trị
7.100.289.893		7.319.977.255	
1.262.500.000		1.262.500.000	
888.362.000		888.362.000	
789.530.800		1.039.530.800	
3.214.196.879		3.225.324.168	
945.700.214		904.260.287	
7.100.289.893		7.319.977.255	

5.9. Người mua trả tiền trước

- Người mua trả tiền trước
 - + Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Cát Long
 - + Công ty Cổ phần 5FOODS
- Cộng

30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
148.140.843	1.920.000
148.140.843	-
-	1.920.000
148.140.843	1.920.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số B 09a – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.10. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu của nhà nước

Thuế và các khoản phải nộp	01/01/2026 (VND)	Số phải nộp trong kỳ (VND)	Số đã thực nộp trong kỳ (VND)	30/06/2026 (VND)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	534.930.844	-	76.760.000	458.170.844
- Thuế thu nhập cá nhân	99.293	640.929	400.000	340.222
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.424.520.948	108.155.210	-	2.532.676.158
Cộng	2.959.551.085	108.796.139	77.160.000	2.991.187.224

Thuế và các khoản phải thu

- Thuế GTGT đầu ra	-	-	1.920.000	1.920.000
Cộng	-	-	1.920.000	1.920.000

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.11. Phải trả khác

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
Kinh phí công đoàn	23.596.964	631.180
Các khoản phải trả, phải nộp khác	741.488.709	741.488.709
- Công ty Cổ phần Transworld QBV ICD	741.488.709	741.488.709
Cộng	765.085.673	742.119.889

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Mẫu số B 09a – DN

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.12. Vay và nợ thuế tài chính

	30/06/2026 (VND)	Trong kỳ (VND)		01/01/2026 (VND)
		Tăng	Giảm	
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	10.617.000.000	-	-	10.617.000.000
Ông Nguyễn Thanh Bình (1)	10.617.000.000	-	-	10.617.000.000
Cộng	10.617.000.000	-	-	10.617.000.000

(1) Vay cá nhân: Vay cá nhân ông Nguyễn Thanh Bình hợp đồng số 06-2021/HĐVT/QB-NTBF với lãi suất 0%, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hình thức đảm bảo tiền vay: tín chấp; Phụ lục hợp đồng vay tiền số 01-062021/HĐVT/QB-NTBF ngày 01/11/2022 về thay đổi thời hạn vay thành 24 tháng. Hai bên đã ký biên bản bù trừ công nợ số 1204/BTKV/QB-NTBF ngày 12/04/2024 để thống nhất sau khi bù trừ công nợ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình còn nợ ông Nguyễn Thanh Bình số tiền là 10.617.000.000 VND.

5.13. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Quỹ đầu tư phát triển	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	693.299.280.000	(3.249.100.000)	15.692.449.297	(401.713.233.781)	304.029.395.516
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	(78.365.108.636)	(78.365.108.636)
Số dư cuối năm trước	693.299.280.000	(3.249.100.000)	15.692.449.297	(480.078.342.417)	225.664.286.880
Số dư đầu kỳ này	693.299.280.000	(3.249.100.000)	15.692.449.297	(480.078.342.417)	225.664.286.880
- Lỗ trong kỳ này	-	-	-	(14.398.886.335)	(14.398.886.335)
Số dư cuối kỳ	693.299.280.000	(3.249.100.000)	15.692.449.297	(494.477.228.752)	211.265.400.545

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Bàng, Thành phố Hải Phòng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Vốn thực góp	Tỷ lệ	Vốn thực góp	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	92.005.790.000	13,27%	92.005.790.000	13,27%
Các cổ đông khác	601.293.490.000	86,73%	601.293.490.000	86,73%
Cộng	693.299.280.000	100,00%	693.299.280.000	100,00%

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	693.299.280.000	693.299.280.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	693.299.280.000	693.299.280.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	69.329.928	69.329.928
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	69.329.928	69.329.928
Cổ phiếu phổ thông	69.329.928	69.329.928
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	69.329.928	69.329.928
Cổ phiếu phổ thông	69.329.928	69.329.928
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/CP.

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	75.000.000	75.000.000
Cộng	75.000.000	75.000.000

6.2. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	44.728.614	44.728.614
Cộng	44.728.614	44.728.614

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Lãi tiền gửi, cho vay	113.934.397	94.329.943
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	11.352.322	-
Cộng	125.286.719	94.329.943

6.4. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	23.013.781
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	63.013.872
Cộng	-	86.027.653

6.5. Chi phí khác

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Các khoản phạt do vi phạm hành chính	108.155.210	221.479.342
Cộng	108.155.210	221.479.342

Địa chỉ: Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hồng (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Chi phí cho nhân viên	552.825.638	622.653.730
- Chi phí đồ dùng văn phòng	1.992.916	20.822.688
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	232.324.730	246.057.220
- Thuế, phí và lệ phí	3.174.080	-
- Dự phòng phải thu khó đòi	13.193.032.220	12.592.544.130
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	462.939.646	409.249.497
Cộng	14.446.289.230	13.891.327.265

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	(14.398.886.335)	(14.092.295.303)
- Thuế tính theo thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
- Điều chỉnh tăng	108.155.210	221.479.342
+ Chi phí không được khấu trừ	108.155.210	221.479.342
- Thu nhập tính thuế TNDN	-	-
- Chi phí thuế TNDN hiện hành (*)	-	-
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại (**)	-	-

(*) Chi phí thuế TNDN cho kỳ kế toán được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.057.249	20.822.688
- Chi phí nhân công	555.116.039	622.653.730
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	277.053.344	308.848.206
- Chi phí dự phòng	13.193.032.220	12.592.544.130
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	462.939.646	409.249.497
Cộng	14.494.198.498	13.954.118.251

6.9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(14.398.886.335)	(14.092.295.303)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(14.398.886.335)	(14.092.295.303)
- Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	69.329.928	69.329.928
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(208)	(203)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7.2. Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan với Công ty trong năm và tại ngày kết thúc kỳ kế toán bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của người quản lý Công ty:

Chức danh		Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hội đồng Quản trị			
Bà Trần Thị Yến Chi	Chủ tịch HĐQT	99.585.233	111.430.818
Ban kiểm soát			
Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	64.767.899	67.103.293
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Hoàng Văn Hưng	Giám đốc	58.513.664	65.675.033
Ban kiểm toán nội bộ			
Bà Lê Thị Hiệp	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	6.000.000	6.000.000
Cộng		228.866.796	250.209.144

7.3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 của Công ty đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Quốc Tế.

Hải Phòng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI LẬP

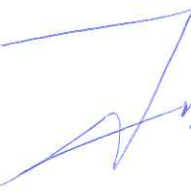
(Ký, họ tên)



NGUYỄN THỊ THANH THÚY

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)



NGUYỄN VĂN TRUNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



TRẦN THỊ YẾN CHI



Head office

No. 22 Le Trong Tan Street,
Phuong Liet Ward,
Hanoi, Vietnam
Tel: +84 888 136 336
Email: info@pkf-ttg.com.vn

Da Nang Branch

243 Nguyen Chich Street,
Khanh Hoa Ward,
Da Nang, Vietnam
Tel: +84 971 337 110
Email: danang@pkf-ttg.com.vn

Ho Chi Minh City Branch

5th Floor, 373 - 375 Nguyen Trong
Tuyen Street, Tan Son Hoa Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 2839 333 444
Email: hcm@pkf-ttg.com.vn

Hung Yen Branch

Group 4, An Binh Street,
Pho Hien Ward, Hung Yen
Province, Vietnam
Tel: +84 936 130 494
Email: hungyen@pkf-ttg.com.vn

Quang Ninh Branch

No. 11 Group 43
Sector 12, Uong Bi Ward,
Quang Ninh Province, Vietnam
Tel: +84 912 906 112
Email: quangninh@pkf-ttg.com.vn

Bac Ninh Branch

2th Floor, 269 Le Thanh Tong
Street, Kha Le Sector, Vo Cuong
Ward, Bac Ninh Province, Vietnam
Tel: +84 972 958 639
Email: bacninh@pkf-ttg.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH**
Số: 03/T8/2026/PKT

v/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
*******00*******

Hải Phòng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Lời đầu tiên, Công ty CP XNK Quảng Bình xin gửi lời chào trân trọng đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước Việt Nam cùng Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình (Mã cổ phiếu: QBS) xin giải trình về chỉ tiêu số 60: Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2026 lỗ như sau:

- Doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt 0,075 tỷ đồng, giá vốn 6 tháng đầu năm 2026 đạt 0,045 tỷ đồng. Sự sụt giảm trên do: căng thẳng giữa Mỹ và Iran nửa đầu năm 2026 làm gia tăng rủi ro tại khu vực Trung Đông- trung tâm sản xuất và vận chuyển năng lượng thế giới lo ngại về khả năng gián đoạn nguồn cung và nguy cơ đóng cửa eo biển Hormuz khiến giá dầu thế giới tăng mạnh dù sản xuất thực tế chưa giảm gây ra các tác động lan rộng: gián đoạn nguồn cung, tắc nghẽn vận chuyển, tâm lý thị trường bất ổn. Điều đó làm giá thành sản xuất tăng cao, việc bán hàng của nhà máy sản xuất phân bón lớn có xu hướng chậm lại, việc thiếu hụt nguyên liệu khiến việc sản xuất phân bón ngừng trệ nên công ty chưa thể đẩy mạnh thương mại phân bón.

- Tổng doanh thu tài chính 6 tháng đầu năm 2026 đạt 0,125 tỷ đồng. Chi phí khác 6 tháng đầu năm là 0,108 tỷ đồng. Chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 là 14,446 tỷ đồng. Ban giám đốc đã cố gắng thực hiện các biện pháp nhằm thu hồi công nợ tuy nhiên vẫn chưa thu hồi được toàn bộ công nợ. Vì vậy, công ty thực hiện trích lập bổ sung khoản dự phòng đối với công nợ phải thu khó đòi vào quý 02/2026 với số tiền trích lập như sau:

- Công ty SW Intertrade Trading: 101.736.180đ
- Công ty CP thương mại Abavia Việt Nam: 11.595.156.340đ
- Công ty CP XNK Hà Nội: 1.496.139.700đ

Do các nguyên nhân trên, lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty Quảng Bình lỗ 14,399 tỷ đồng.

Trên đây là toàn bộ giải trình của Công ty về chỉ tiêu số 60 Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ lỗ đã được kiểm toán của Công ty CP XNK Quảng Bình. Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu VP



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Thị Yến Chi

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH**

Số: 04/T8/2026/PKT

v/v: Giải trình về ý kiến kiểm toán

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

*****00*****

Hải Phòng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Lời đầu tiên, Công ty CP XNK Quảng Bình xin gửi lời chào trân trọng đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước Việt Nam cùng Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình (Mã cổ phiếu: QBS) xin giải trình về nội dung Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG từ chối đưa ra ý kiến của kiểm toán như sau:

- **Ý kiến của kiểm toán:** Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026, Chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản công nợ: Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn và Phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 01/01/2026 với số tiền lần lượt là 524,9 tỷ VND; 128,8 VND và 7,3 tỷ VND cũng như thư xác nhận tại ngày 30/06/2026 với số tiền lần lượt khoảng 524,9 tỷ VND; 127,9 tỷ VND và 7,1 tỷ VND. Các thủ tục kiểm toán thay thế không đem lại cơ sở để chúng tôi đánh giá tính hiện hữu, tính đầy đủ và tính giá trị của các khoản công nợ nêu trên. Đồng thời chúng tôi cũng không có cơ sở đánh giá tính hiện hữu, tính đầy đủ và tính giá trị của các khoản công nợ nêu trên cùng với các điều chỉnh (nếu có) đối với các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi lần lượt với giá trị khoảng 430,6 tỷ VND và 417,4 tỷ VND tại ngày 30/06/2026 và 01/01/2026.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty lỗ một khoản 14,3 tỷ VND. Tại thời điểm 30/06/2026 và 31/12/2025, Lỗ lũy kế của Công ty lần lượt khoảng 494 tỷ và 480 tỷ VND, tương ứng với 71% và 69% vốn chủ sở hữu. Đồng thời, tại thời điểm phát hành Báo cáo này Công ty đang bị cưỡng chế hóa đơn do không hoàn thành các nghĩa vụ về thuế. Các yếu tố này, cùng với vấn đề được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 2.2, cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về giả định hoạt động liên tục của Công ty đã phù hợp hay chưa.

• **Giải trình:** Trong quá trình kiểm toán tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG đã gửi thư xác nhận công nợ cho các khoản công nợ phải thu, phải trả còn số dư tại thời điểm 30/06/2026 của Công ty Chúng tôi. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này còn nhiều khách hàng chưa gửi thư xác nhận phản hồi cho các Kiểm toán viên. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG cũng đã gửi Công văn yêu cầu



Handwritten signature and initials.

phía chúng tôi hỗ trợ liên hệ với các khách hàng và nhà cung cấp để đối chiếu xác nhận các khoản công nợ chưa được đối chiếu. Chúng tôi đã liên hệ với các đối tác có liên quan đến việc đối chiếu xác nhận số dư công nợ tại thời điểm 30/06/2026. Hiện nay đa số các đối tác không phản hồi lại thông tin như đã yêu cầu cung cấp. Do đó, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình chưa thu thập được đối chiếu các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn và Phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 30/06/2026 với số tiền lần lượt khoảng 524,9 tỷ VND; 127,9 tỷ VND và 7,1 tỷ VND.

Trên đây là toàn bộ giải trình của Công ty về các nội dung Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG từ chối đưa ra ý kiến cho Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình. Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu VP

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK QUẢNG BÌNH



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Thị Yến Chi

